

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST

Ngày: 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Nguyễn Văn Ánh**

2- Ông **Mai Văn Thanh**

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Xuân Hoàng** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Xuân Hải** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 15/5/2020, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/HSST-QĐ ngày 13/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/HSST-QĐ ngày 10/4/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Thị Hồng M**, sinh ngày 09/8/2001; nơi cư trú ấp A, xã X, huyện M, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm tóc; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Ngô Văn S, sinh năm 1963 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964 (còn sống); chồng, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** **Nguyễn Văn A** - sinh năm 1971 (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:**

1- **Nguyễn Văn C** - sinh năm 1941.

2- **Nguyễn Thị Ch** - sinh năm 1950.

3- **Nguyễn Đoàn Hồng S** - sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã A, huyện M, Đồng Tháp.

(Ông C và bà Ch có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 08/5/2020 và có mặt tại phiên tòa ngày 15/5/2020; Anh S có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Nguyễn Đoàn Ngọc D - sinh ngày 15/02/2005.

Người đại diện hợp pháp của chị D: **Đoàn Thị Hồng N**, sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã A, huyện, Đồng Tháp.

(Chị D có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 08/5/2020 và có mặt tại phiên tòa ngày 15/5/2020; Bà N vắng mặt).

**Người làm chứng:*

1- **Nguyễn Văn Ph** - sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện ời, Đồng Tháp.

2- **Trần Văn H** - sinh năm: 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện L, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/9/2019, bị cáo Ngô Thị Hồng M điều khiển xe gắn máy biển số 66MA-020.75 từ tiệm cắt tóc Th địa chỉ ấp 1, xã A, huyện M đi trên tỉnh lộ 845 để về nhà bị cáo ở ấp A, xã X, huyện M. Khi M điều khiển xe chạy đến gần cầu K25 thuộc ấp 3, xã A, huyện M thì phát hiện xe buýt biển số 66S-3710 do tài xế Trần Văn H (sinh năm 1971, cư trú tại ấp L, xã B, huyện L, Đồng Tháp) điều khiển chạy cùng chiều phía trước, nên bị cáo M điều khiển xe chạy phía sau xe buýt. Khi vừa qua cầu K25, bị cáo M điều khiển xe biển số 66MA-020.75 vượt về bên trái xe buýt, thì phát hiện xe mô tô biển số 66H9-1853 do ông Nguyễn Văn A (sinh năm 1971, cư trú tại ấp 4, xã A, huyện M) điều khiển chạy theo chiều ngược lại. Bị cáo M khai lúc này xe của bị cáo đang chạy song song với bánh sau bên trái xe buýt, nên bị cáo không thể điều khiển xe tránh về bên phải và xảy ra va chạm với xe của ông A. Sau va chạm, 02 xe ngã xuống mặt đường, bị cáo M bị sảy sát nhẹ, ông A bị thương tích nặng, được bị cáo và anh Nguyễn Văn Ph sinh năm 1991, tạm trú tại ấp 1, xã A, huyện M đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp, Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến rạng sáng ngày 11/9/2019 thì ông A tử vong.

Ngay sau khi tai nạn xảy ra, Công an thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười đến hiện trường lập biên bản sự việc. Ngày 11/9/2019 đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Tháp Mười tiến hành khám nghiệm hiện trường, lập biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, thu giữ xe gắn máy biển số 66MA-020.75, xe mô tô biển số 66H9-1853 và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 04/12/2019, dựa trên sơ đồ Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Tháp Mười lập ngày 11/9/2019 xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là một đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, không ô gà, ô voi. Kết cấu mặt đường bằng nhựa, mặt đường rộng 7,3m không có vạch kẻ đường. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tiếp giáp với cầu K25, mặt cầu rộng 7,2m. Lầy lẽ phải hướng đi từ xã Mỹ Hòa đi thị trấn Mỹ An làm lẽ

chuẩn, xác định vùng va chạm giữa xe mô tô 66H9-1853 và xe gắn máy 66MA-020.75 nằm trên phần đường dành cho xe 66H9-1853 do ông A điều khiển, vùng va chạm cách lề chuẩn 2,65m.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 283/TTh-TTPY ngày 12/9/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Đồng Tháp kết luận bị hại Nguyễn Văn A chết do chấn thương sọ não.

Về nguyên nhân xảy ra tai nạn, do bị cáo M điều khiển xe gắn máy biển số 66MA-020.75 vượt xe buýt không đúng quy định, dẫn đến việc va chạm với xe mô tô biển số 66H9-1853 do ông A điều khiển chạy ngược chiều, hậu quả làm ông A tử vong. Hành vi của bị cáo là vi phạm điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 66H9-1853 của ông Nguyễn Văn A; 01 xe gắn máy biển số 66MA-020.75 của bị cáo M. Xét thấy không cần thiết tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 66H9-1853 cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Đoàn Hồng S.

Về trách nhiệm dân sự:

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại gồm ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Ch, anh Nguyễn Đoàn Hồng S và chị Nguyễn Đoàn Ngọc D, yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị, chi phí mai táng là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), bị cáo đã bồi thường xong.

Bà Đoàn Thị Hồng N là mẹ ruột của Nguyễn Đoàn Ngọc D, là con chung của người bị hại A và bà N, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Đoàn Hồng S cho rằng ông A có tham gia 03 gói bảo hiểm của công ty Daiichi Life, công ty Bảo Việt, công ty Xuân Thành nhưng không cung cấp được giấy tờ có liên quan nên không xem xét giải quyết trong vụ án.

Đối với xe gắn máy biển số 66MA-020.75 mà bị cáo M điều khiển do chị Trần Thị Hồng Nh, địa chỉ ở ấp 1, xã K, huyện M đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo M mua xe của chị Nh năm 2018, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Biên bản xác minh cha ruột của chị Nh là ông Trần Minh T cho biết, chị Nh đã bán chiếc xe gắn máy biển số 66MA-020.75 cho một người ở X nhưng không làm thủ tục sang tên. Chị Nh hiện đang đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh không có mặt ở địa phương, nên Cơ quan điều tra không ghi lời khai được. Khi nào chị Nh có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSTM ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Ngô Thị Hồng M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 (gọi tắt là BLHS 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích

hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Về tội danh: Căn cứ Điều 260 của BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Ngô Thị Hồng M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2- Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Hồng M từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

3- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4- Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Trả lại một xe gắn máy biển số 66MA-020.75 cho bị cáo Ngô Thị Hồng M.

Bị cáo M khai nhận:

- Bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 66MA-020.75 (xe bị cáo mua của chị Trần Thị Hồng Nh nhưng chưa sang tên) đi từ tiệm cắt tóc Th để về nhà bị cáo ở ấp A, xã X, khi điều khiển xe đến gần cầu K25 thì phát hiện xe buýt biển số 66S-3710 chạy cùng chiều phía trước, nên bị cáo điều khiển xe chạy phía sau xe buýt. Khi vừa qua cầu K25, bị cáo điều khiển xe vượt về bên trái xe buýt, lúc này phát hiện xe mô tô do chú A điều khiển chạy theo chiều ngược lại, nhưng lúc này xe của bị cáo đang chạy song song với bánh sau bên trái của xe buýt nên bị cáo không thể điều khiển xe tránh về bên phải, vì vậy xe của bị cáo va chạm với xe của chú A. Sau đó, bị cáo cùng với anh Ph đưa chú A đi cấp cứu tại Bệnh viện, nhưng chú A tử vong.

- Bị cáo thừa nhận bị cáo vượt xe buýt không đúng quy định nên gây ra cái chết cho chú A.

- Bị cáo thống nhất với Biên bản khám nghiệm hiện trường và Biên bản thực nghiệm điều tra, bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện hợp pháp của người bị hại gồm: ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Ch, anh Nguyễn Đoàn Hồng S và chị Nguyễn Đoàn Ngọc D cùng trình bày đã nhận tiền bồi thường tổng cộng các khoản là 50.000.000 đồng, nên không yêu cầu gì thêm. Riêng tiền cấp dưỡng cho chị D đã nhận 01 năm là 8.000.000 đồng, phần còn lại (nếu có) không có yêu cầu trong vụ án này mà để hai bên tự thỏa thuận giải quyết. Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo M.

Tại phần tranh luận, bị cáo M và những người đại diện hợp pháp của người bị hại không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo M: Bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại, mong gia đình người bị hại cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo M tại phiên tòa phù hợp Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 04/12/2019 dựa trên sơ đồ do đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Tháp Mười lập ngày 11/9/2019, xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 66MA-020.75 vượt xe buýt không đúng quy định, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 66H9-1853 do ông A điều khiển chạy ngược chiều, hậu quả làm ông A tử vong và phù hợp với bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 283/TTh-TTPY ngày 12/9/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...”

[3] Xét bị cáo M là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo điều khiển xe gắn máy vượt trái không đảm bảo an toàn nên trực tiếp gây ra cái chết cho ông A. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn giao thông, nên việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo M có các tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015. Ngoài ra, những người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa cũng xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo M còn có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015, như sau: “Bà Cố của bị cáo là bà Võ Thị Đ, được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam

anh hùng; Ông ngoại của bị cáo là ông Nguyễn Văn H, được Chánh phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tặng Bằng gia đình có công với cách mạng; Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất cho Liệt sĩ Nguyễn Văn C là ông Út (bên ngoại) của bị cáo; Bị cáo có ông Tư (ông Nguyễn Văn D) và ông Út (ông Ngô Văn H) đều là liệt sĩ; và cha bị cáo là ông Ngô Văn S, được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen).

[6] Xét bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng phù hợp với Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, nên cho bị cáo M được hưởng án treo là hoàn toàn phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo M, gia đình bị cáo M và những người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường tiền mai táng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng và những người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Riêng tiền cấp dưỡng cho chị Nguyễn Đoàn Ngọc D (con ruột của người bị hại A). Tại phiên tòa, bị cáo M và ông C, bà Ch, anh S khai đã nhận 8.000.000 đồng và để các bên tự thỏa thuận, không có yêu cầu gì trong vụ án này, nếu có yêu cầu sẽ yêu cầu bằng vụ án khác. Xét đây là ý chí tự nguyện của các bên, không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với lời khai của anh Nguyễn Đoàn Hồng S cho rằng người bị hại A có tham gia 03 gói bảo hiểm của công ty Daiichi Life, công ty Bảo Việt; Công ty Xuân Thành nhưng không cung cấp được giấy tờ có liên quan nên không xem xét giải quyết trong vụ án.

[8] Về vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Ngô Thị Hồng M một xe gắn máy biển số 66MA-020.75 do chị Trần Thị Hồng Nh, địa chỉ ở ấp 1, xã K, huyện M, Đồng Tháp đứng tên giấy đăng ký mô tô, xe máy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị Hồng M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2- Xử phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65 điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Hồng M

01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Thị Hồng M cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện M, Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3- Về vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Ngô Thị Hồng M một xe gắn máy biển số 66MA-020.75 do chị Trần Thị Hồng Nh đứng tên trên giấy đăng ký mô tô, xe máy.

4- Về án phí:

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Thị Hồng M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Đoàn Thị Hồng N có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Công an huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: VPTA & HSVA, (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hiến Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Văn Hiến – Phan Thanh Thảo

Trần Hiến Cương